

Bản án số: **92/2018/HS-ST**
Ngày: 26-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Kháng Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Chung - *Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Điều Chính K (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1976, tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Điều Chính D (SN 1953) và bà Lò Thị T (SN 1957); Vợ Lò Thị X (Sinh năm 1976) và có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2001); Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2018; tạm giam ngày 16/6/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Điều Chính K: Bà Lê Thị Xuân - Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị X – SN:1976

Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/06/2018 bị cáo Điều Chính K một mình đi xe máy ra khu vực ngã ba (Km 34), xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên gặp một người nam giới khoảng 50 tuổi qua nói chuyện người đó tự giới thiệu là dân tộc Dao nhà ở Lào Cai. Người nam giới dân tộc Dao hỏi bị cáo K có Heroine bán không bị cáo trả lời không có. Sau đó người nam giới nhà ở Lào Cai vào nhà bị cáo ăn cơm tối và ngủ qua đêm, người đàn ông ở Lào Cai và bị cáo cho nhau số điện thoại để liên lạc hẹn khi nào có Heroine thì bị cáo gọi. Đến sáng ngày 11/6/2018 bị cáo K lấy xe máy chở người đàn ông ở Lào Cai, trên đường đi hai người bàn bạc với nhau “bị cáo K tìm được heroine thì bán cho người nam giới ở Lào Cai giá 160 triệu đồng/01 bánh Heroine”. Đi đến Km34, xã S, huyện N gặp một người nam giới khác khoảng 40 tuổi, người ở Lào Cai giới thiệu là họ hàng của người đó; người nam giới khoảng 40 tuổi vừa gặp cho bị cáo K xem tiền và bảo bị cáo lấy Heroine mang ra bán. Bị cáo K nói “bây giờ không có Heroine để đi tìm xem thế nào, khi nào tìm được sẽ thông báo sau”, trao đổi xong 02 người nam giới đi về hướng Mòn bị cáo K quay về. Sáng ngày 12/6/2018 một mình bị cáo K lên trang trại ngựa của gia đình ở khu vực biên giới Việt - Lào xem ngựa, đến khoảng 14 giờ cùng ngày gặp hai người nam giới, hai người này giới thiệu là người dân tộc Co (sinh sống tại Nước CHDCND - Lào); bị cáo K hỏi hai người này “có Heroin bán không”, hai người nam giới trả lời “có 03 (ba) bánh heroine đang đợi người Mông lên mua để bán nhưng không thấy lên”, bị cáo K bảo hai người này bán nợ cho bị cáo số ma túy (Heroine) trên, bị cáo sẽ thế chấp đàn ngựa gồm 06 con cho họ. Hai bên thỏa thuận giá 01 bánh heroine là 100 triệu đồng, 03 bánh là 300 triệu và hẹn khi nào bán được ma túy bị cáo K sẽ mang tiền lên trả và nhận lại đàn ngựa. Sau khi mua được heroine bị cáo K mang về đến khu vực suối gần nhà và cất giấu heroine vào bụi cỏ gianh. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/6/2018 bị cáo K gọi điện thoại cho người nam giới ở Lào Cai thông báo có 03 bánh heroine và người này hẹn ngày hôm sau lên mua bán. Đến khoảng 8 giờ ngày 14/6/2018 người nam giới ở Lào Cai gọi điện thoại cho bị cáo K hẹn ra ngã ba Km34, xã S, huyện N gặp nhau; bị cáo K một mình điều khiển xe máy đến điểm hẹn thì gặp người nam giới ở Lào Cai và người nam giới cho xem tiền hôm trước đang ở đó. Gặp nhau nói chuyện một lúc bị cáo K điều khiển xe máy một mình đi trước, người nam giới ở Lào Cai điều khiển xe một mình đi sau về nhà bị cáo xem heroine còn người cho xem tiền đứng đợi ở Km34. Về đến nhà bị cáo, bị cáo K một mình đi ra chỗ cất giấu heroine lấy 03 bánh heroine mang vào nhà đưa cho người ở Lào Cai kiểm tra hàng. Sau khi xem xong heroin người đàn ông ở Lào Cai bảo bị cáo K mang heroine ra ngã ba Km 34, xã S bán cho người nam giới đang chờ ở đây. Bị cáo K lấy 03 bánh heroine cho vào một chiếc túi nylon màu trắng - tím loại túi đựng quần áo mưa) và treo trên móc treo hàng phía trước xe máy của K. Sau đó bị cáo K điều khiển xe máy một mình đi trước, còn người đàn ông ở Lào Cai đi xe máy của người đó đi sau. Khi đi đến khu vực bản N, xã S, huyện N, bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ bị cáo K cùng 03 bánh heroine, người nam giới ở Lào Cai đi đâu bị cáo không biết.

Bản kết luận giám định số 574/GĐ-PC54 ngày 21/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Điều Chính K gửi đến giám định là ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Điều Chính K là 1.094,89gam Heroine.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Điều Chính K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Điều Chính K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS và tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS về tình tiết “bố ruột của bị cáo là thương binh”. Xử phạt bị cáo Điều Chính K tù Chung thân; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo vì bị cáo là hộ cận nghèo và không có khả năng thi hành. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS; Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213; Điều 218 của BLDS tịch thu tiêu hủy 1.088,47gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) thu giữ của bị cáo; 01 túi đựng áo mưa màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu tím, trắng; 01 túi nilon màu xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029639 mang tên Điều Chính K. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu FPT màu đen loại bàn phím bấm đã cũ thu giữ của bị cáo; ½ giá trị xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, trắng BKS 27B1-422.24 xe đã cũ. Trả lại cho bà Lò Thị X: ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, trắng BKS 27B1-422.24 xe đã cũ thu giữ của bị cáo Điều Chính Kiên. Căn cứ các điều 135, 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Điều Chính K nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS quyết định mức hình phạt đối với bị cáo hợp tình, hợp lý tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập với xã hội. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị X trình bày: Bà không biết việc chồng bà là bị cáo Điều Chính K lấy đàn ngựa của gia đình để thế chấp mua ma túy; bà cũng không biết bị cáo đã sử dụng xe máy của gia đình để vận chuyển ma túy đi bán; chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, trắng BKS 27B1-422.24 là tài sản chung của hai vợ chồng mua bằng tiền vay ngân hàng. Bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình.

Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ ngày 12/6/2018 Bị cáo Điều Chính K mua và cất giấu ma túy tại bờ suối gần nhà ở nhằm mục đích để bán kiếm lợi nhuận, thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2018 bị cáo thỏa thuận mua 03 bánh heroine của 02 người nam giới dân tộc Co sinh sống tại Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại biên giới Việt – Lào với giá 300 triệu đồng. Đến sáng ngày 14/6/2018 khi đang trên đường mang ma túy ra bán cho 02 người nam giới ở Lào Cai mua với giá 160 triệu/01bánh thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01, 02); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 29); Biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 32-33); Kết luận giám định (BL 36) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Bị cáo Điều Chính K đã mua 1.094,89gam Heroine để bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 của BLHS. Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Điều Chính K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” về tội danh; điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Điều Chính K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm khắc khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy. Hành vi của bị cáo góp phần làm gia tăng các tội phạm về ma túy, là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo sinh ra và lớn lên trong một gia đình đông anh chị em, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân không được học tập văn hóa.

Bị cáo không có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện VKSND và Người bào chữa cho bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội

áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có bố ruột là thương binh hạng 3/4 áp dụng một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn phải “*bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có thu nhập thường xuyên, gia đình bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[6] Đối với 02 người nam giới ở Lào Cai và 02 người nam giới dân tộc Co ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, theo lời khai của bị cáo Điều Chính K là người mua và người bán ma túy cho bị cáo. Do quá trình điều tra, không xác minh làm rõ được con người cụ thể, nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[7] Vật chứng vụ án:

Hội đồng chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân và chấp nhận một phần đề nghị của bà Lò Thị X, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy 1.088,47gam Heroine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) thu giữ của bị cáo; 01 túi đựng áo mưa màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu tím, trắng; 01 túi nilon màu xanh.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu FPT màu đen loại bàn phím bấm đã cũ thu giữ của bị cáo thuộc quyền sở hữu của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, trắng BKS 27B1- 422.24 xe đã cũ thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo dùng xe máy vào mua bán trái phép chất ma túy vợ bị cáo là bà Lò Thị X không biết do đó cần tịch thu ½ giá trị xe máy sung vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bà Lò Thị X ½ giá trị xe máy; tịch thu 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029639 mang tên Điều Chính K để tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Điều Chính K.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213; Điều 218 của BLDS;
- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Điều Chính K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Điều Chính K tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo Điều Chính K.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 1.088,47gam Heroine trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng thu giữ của: Điều Chính K; SN: 1976; Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên. Bị bắt quả tang ngày 14/6/2018, tại khu vực bản N, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là: 03 (ba) bánh chất bột màu trắng nghi là heroine có khối lượng: 1.094,89gam, đã trích 03 (ba) mẫu gửi giám định có tổng khối lượng: 6,42gam. Tổng khối lượng còn lại là: 1.088,47gam. Mặt sau phong bì được dán kín, tại mép dán có chữ ký giáp lai của: Lê Quang Mỹ, Lầu A Vàng, Hoàng Xuân Liễu, Phạm Thị Chung, Ngô Tiến Quang, điểm chỉ ngón trỏ phải của Điều Chính K cùng 02 hình dấu của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên. Gói niêm phong được dán kín bằng băng dính trong suốt để bảo quản;

- 01 túi đựng áo mưa màu xanh- đen đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu tím, trắng bên ngoài có chữ “tã quần BoBBY”; 01 túi nilon màu xanh;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 029639 mang tên Điều Chính K.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu FPT màu đen loại bàn phím bấm đã cũ thu giữ của bị cáo Điều Chính K;

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, trắng BKS 27B1- 422.24 xe đã cũ; số khung: RLCUG0610GY222138; số máy: G3D4E-235045 thu giữ của bị cáo Điều Chính K;

* Trả lại cho bà Lò Thị X ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, trắng BKS 27B1- 422.24 xe đã cũ; số khung: RLCUG0610GY222138; số máy: G3D4E-235045 thu giữ của bị cáo Điều Chính K

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 04 tháng 10 năm 2018).

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Điều Chính K.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Điều Chính K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lò Thị X có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC04);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa